



TOTACHI®

VIỆT NAM



PRODUCT CATALOG

Totachi Viet Nam

— **TRADITION IN MOTION** —





伝統と革新

DẦU ĐỘNG CƠ XE CON VÀ XE DU LỊCH



DẦU ĐỘNG CƠ

Tổng hợp (Fully - Synthetic)



TOTACHI ® EXTRA FUEL ECONOMY SAE 0W-20

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ tổng hợp cao cấp tiết kiệm nhiên liệu dành cho xe ô tô con động cơ xăng tối tân và động cơ diesel công nghệ cao và dòng xe SUV, loại động cơ đòi hỏi dầu bôi trơn có độ nhớt thấp tại nhiệt độ cao (HTHS $\geq 2,6$ cSt). Loại dầu này sản xuất bởi công nghệ đặc biệt có thể sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt với tải trọng nặng. Loại dầu này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp PAO và công nghệ ZFM chống ma sát độc quyền của Totachi với tính ổn định tại nhiệt độ vận hành cao. Sản phẩm này duy trì làm sạch tối ưu cho động cơ, ngăn chặn hiệu quả sự hình thành mảng bám dầu, do đó kéo dài độ bền và mang lại hiệu quả vận hành tối đa của động cơ có công nghệ hiện đại nhất.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN, tiết kiệm nhiên liệu
- ILSAC GF-5



TOTACHI ® ULTRA FUEL ECONOMY SAE 5W-20

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ 100% tổng hợp sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, với bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác ba thành phần (bộ xử lý khí thải - TWC). Loại dầu nhớt được nghiên cứu đặc biệt dành cho động cơ xăng công nghệ cao, loại động cơ yêu cầu dầu duy trì năng lượng. Loại dầu này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp nhóm IV (PAO) và công nghệ ZFM chống ma sát độc quyền của Totachi. Sản phẩm được sản xuất để bảo vệ hiệu quả và giảm thiểu lãng phí trong động cơ. Sản phẩm mang lại vận hành hiệu quả và giảm tiêu hao nhiên liệu.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN, tiết kiệm nhiên liệu
- ILSAC GF-5



TOTACHI ® ULTIMA ECODRIVE L ENGINE OIL SAE 5W-30

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ 100% tổng hợp sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại phương tiện với bộ chuyển đổi kiểu xúc tác 3 thành phần (bộ xử lý khí thải - TWCs). Sản phẩm được nghiên cứu sản xuất đặc biệt dành cho động cơ xăng công nghệ cao đòi hỏi mức duy trì năng lượng cao. Loại nhớt này được sản xuất từ dầu gốc nhóm IV (PAO) và công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi. Sản phẩm còn mang hiệu quả vận hành cao cho động cơ và góp phần tối ưu hiệu quả sử dụng nhiên liệu.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN/CF, tiết kiệm nhiên liệu
- ACEA C3
- ILSAC GF-5

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Cấp độ nhớt SAE			0W-20	5W-20	5W-30
Độ nhớt động học					
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	40,76	44,57	67,77
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	8,0	8,067	11,71
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	236	226	224
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	-42	- 39
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8510	0,8569	0,8530
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	7,85	7,57	7,76
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	173	173	169

DẦU ĐỘNG CƠ

Tổng hợp (fully synthetic)



TOTACHI ® ULTIMA ECODRIVE F 5W-30

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ cao cấp tổng hợp sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại phương tiện được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải điều chỉnh khí thải hiện đại. Loại dầu nhớt này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp nhóm IV (PAO) kết hợp công nghệ ZFM chống ma sát độc đáo. Sản phẩm được nghiên cứu sản xuất cho động cơ đòi hỏi loại dầu nhớt duy trì năng lượng. Đồng thời mang lại hiệu suất vận hành động cơ cao và giảm tiêu hao nhiên liệu

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
• API SN/CF, tiết kiệm nhiên liệu
• Ford WSS-M2C-913-C

• ACEA A5/B5
• ILSAC GF-5



TOTACHI ® GRAND ECODRIVE 10W-30

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ 100% tổng hợp cao cấp duy trì năng lượng sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, đặc biệt lưu thông trong mọi điều kiện thời tiết và kéo dài thời gian thay dầu cho động cơ. Loại dầu nhớt này được sản xuất từ công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền, hiệu quả cao trong việc giảm ăn mòn các bộ phận, với độ nhớt hoàn hảo, tối đa tính ổn định cho động cơ. Sản phẩm này còn mang lại hiệu quả kinh tế cho nhiên liệu lên tới 2% và hoàn toàn đáp ứng được mọi tiêu chuẩn và yêu cầu thân thiện của môi trường. Totachi Grand Ecodrive kéo dài tuổi thọ cho hệ thống điều chỉnh xả thải.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
• API SN/CF
• ACEA C3

• ILSAC GF-5



TOTACHI ULTIMA ECODRIVE PAO 0W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ cao cấp sử dụng mọi ứng dụng và thách thức mọi điều kiện thời tiết dành cho động cơ xăng tối tân và động cơ diesel vận hành trong điều kiện tải trọng nặng. Mã dầu nhớt này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp (PAO) với đặc tính ổn định bảo vệ động cơ trong điều kiện nhiệt độ cao và kể cả điều kiện nhiệt độ xuống rất thấp trong mùa đông. Công thức chế tạo sản phẩm dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM™ độc quyền của Totachi mang lại tính năng bảo vệ tối đa chống lại sự ăn mòn và tăng cường tính ổn định vận hành cho động cơ.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
• API SN/CF
• ACEA A3/B4

• BMW LongLife -04
• Nissan GT-R

• MB 229.3/229.5
• VW 502 00/ 505 00

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Cấp độ nhớt SAE			5W-30	10W-30	0W-40
Độ nhớt động học					
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	67,77	68,13	88
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	11,71	11,00	15
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	224	238	234
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-39	-39	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8530	0,8520	0,856
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	7,76	6,24	
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	169	153	179

DẦU ĐỘNG CƠ
Tổng hợp
(Fully - Synthetic)



TOTACHI ® GRAND TOURING SAE 5W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ 100% tổng hợp sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, đặc biệt lưu thông trong điều kiện khắc nghiệt với tải trọng nặng. Sản phẩm được sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết các mùa đối với động cơ xăng và động cơ diesel tối tân, có trang bị hệ thống tăng hiệu suất vận hành công nghệ cao và hệ thống giảm thải hiện đại. Mã dầu nhớt này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp nhóm IV (PAO) và công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi. Sản phẩm bảo vệ tối đa động cơ thậm chí trong điều kiện nhiệt độ cao. Kéo dài thêm thời gian thay nhớt cho động cơ. Đạt chứng chỉ của New Mercedes Benz (MB229.31)

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN/CF
- ACEA A3/B4
- Porsche «A40» (2014/08/1142)
- New Mercedes Benz (MB229.31)



TOTACHI GRAND RACING 5W-50

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ 100% tổng hợp sử dụng cho xe ô tô con, ô tô du lịch, đặc biệt lưu thông trong điều kiện khắc nghiệt với tải trọng nặng. Sản phẩm này được khuyến dùng trong các mùa thời tiết đối với động cơ xăng và động cơ diesel tối tân, có trang bị hệ thống tăng hiệu suất vận hành công nghệ cao và hệ thống giảm thải hiện đại. Mã dầu nhớt này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp nhóm IV (PAO) và công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi. Sản phẩm bảo vệ tối đa động cơ trong mọi điều kiện vận hành khắc nghiệt và giảm thiểu tối đa mức tiêu hao nhiên liệu.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN/CF
- ACEA A3/B4

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả	
Cấp độ nhớt SAE			5W-40	5W-50
Độ nhớt động học				
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	98,19	116,2
@ 100 °C		ASTM 445	15,85	18,73
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	226	228
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8480	0,8490
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	7,76	7,62
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	172	181

DẦU ĐỘNG CƠ

Bán tổng hợp
(Synthetic-Blend)



TOTACHI ® ECO GASOLINE 5W-30

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp này dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel 4 kỳ tối tân của xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại động cơ yêu cầu sử dụng dầu bôi trơn với độ nhớt thấp trong điều kiện nhiệt độ cao (HTHS $\geq 2,9$ cSt). Mã dầu nhớt này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp nhóm IV (PAO) và dầu khoáng kết hợp công nghệ ZFM chống ma sát độc quyền của Totachi, có chỉ số độ nhớt cao và tính ổn định chống oxy hóa hoàn hảo. Totachi Eco Gasoline 5W30 duy trì làm sạch động cơ một cách ưu việt, công thức hiệu quả ngăn chặn sự hình thành màng bám dầu bị đốt cháy sẽ tạo lắng cặn tại nhiệt độ thấp, giảm thiểu tối đa ăn mòn và kéo dài thời gian phải thay dầu dành cho động cơ công nghệ cao, hiện đại nhất.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SM/CF, tiết kiệm nhiên liệu
- ILSAC GF-4
- ACEA A5/B5



TOTACHI ® ECO GASOLINE 10W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp này dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel 4 kỳ tối tân của xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại động cơ yêu cầu sử dụng loại “SAPS thấp” với mức lưu huỳnh, phốt pho và độ tro thấp. Mã dầu nhớt này được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi, từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng tinh luyện có chỉ số độ nhớt cao. Totachi Eco Gasoline 10W40 duy trì làm sạch động cơ một cách ưu việt, công thức hiệu quả ngăn chặn sự hình thành màng bám dầu, đốt cháy và lắng cặn tại nhiệt độ thấp. Loại dầu động cơ này hoàn toàn tương thích với bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác ba thành phần (Bộ xử lý khí thải - TWCs)

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SM/CF
- VW 501 01/505 00
- ACEA A3/B4



TOTACHI ® LONG LIFE 10W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt Totachi Long Life SAE 10W40 là dầu động cơ bán tổng hợp chất lượng cao dùng cho động cơ xe ô tô con thời thượng, ô tô du lịch, những loại động cơ yêu cầu ứng dụng “SAPS thấp” cho mức giới hạn về lưu huỳnh, phốt pho và độ tro thấp. Mã dầu nhớt này được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi, từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng tinh luyện có chỉ số độ nhớt cao. Bằng việc sử dụng công thức chế tạo độc quyền với phụ gia bảo vệ mang lại hiệu quả giảm hao mòn bộ phận, bôi trơn hoàn hảo, và tăng cường độ ổn định cho động cơ. Sản phẩm này duy trì làm sạch động cơ một cách ưu việt, công thức hiệu quả ngăn chặn sự hình thành màng bám dầu, đốt cháy và lắng cặn tại nhiệt độ thấp. Sản phẩm này hoàn toàn tương thích với bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác 3 thành phần (Bộ xử lý khí thải - TWCs)

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SM/CF
- ACEA A3/B4

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thứ	Kết Quả		
Cấp độ nhớt SAE			5W-30	10W-40 (Gasoline)	10W-40 (Long life)
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt	ASTM 445 ASTM 445	69,08 11,45	103,7 15,01	101,6 14,87
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	236	226	226
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	-39	- 39
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8510	0,8659	0,8560
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	6,86	7,0	7,0
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	160	153	152

DẦU ĐỘNG CƠ
Bán tổng hợp
(Synthetic-Blend)

DENTO ECO GASOLINE SAE 15W-40



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp này dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel 4 kỳ tối tân của xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại động cơ yêu cầu sử dụng loại SAPS có mức Sulfur, phot pho và độ tro thấp. Mã dầu nhớt này được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi, từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng tinh luyện có chỉ số độ nhớt cao. Totachi Dento Eco Gasoline Engine oil SAE 15W40 duy trì làm sạch động cơ một cách ưu việt, công thức hiệu quả ngăn chặn sự hình thành màng bám dầu, sự đốt cháy và lắng cặn khi nhiệt độ thấp. Loại dầu động cơ này hoàn toàn tương thích với bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác 3 thành phần (bộ xử lý khí thải - TWCs).

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN/CF
- ACEA A3/B4

DENTO ECO GASOLINE SAE 20W-50



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp này dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel 4 kỳ tối tân của xe ô tô con, ô tô du lịch, những loại động cơ yêu cầu sử dụng loại SAPS có mức Sulfur, phot pho và độ tro thấp. Mã dầu nhớt này được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền của Totachi, từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng tinh luyện có chỉ số độ nhớt cao. Totachi Dento Eco Gasoline Engine oil SAE 20W-50 duy trì làm sạch động cơ một cách ưu việt, công thức hiệu quả ngăn chặn sự hình thành màng bám dầu khí đốt cháy tạo lắng cặn tại nhiệt độ thấp. Loại dầu động cơ này hoàn toàn tương thích với bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác 3 thành phần (bộ xử lý khí thải - TWCs).

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API SN/CF

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả	
			15W-40	20W-50
Cấp độ nhớt SAE			15W-40	20W-50
Độ nhớt động học				
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	111,5	160,1
@ 100 °C		ASTM 445	15,0	18,2
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	228	250
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-39	- 30
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,868	0,870
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	7,0	7,0
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	139	126



伝統と革新

DẦU ĐỘNG CƠ
DẦU CHO XE TẢI



DẦU CHO XE TẢI

Tổng Hợp (Fully Synthetic)

TOTACHI® PREMIUM ECONOMY DIESEL SAE 0W-30



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ tổng hợp cao cấp dùng cho động cơ diesel 4 kỳ công nghệ cao yêu cầu chỉ số “SAPS thấp”, đây là loại dầu động cơ có mức lưu huỳnh, phốt pho và độ tro thấp. Loại dầu này được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền và dầu gốc tổng hợp (PAO) với tính năng ổn định tuyệt đối và chỉ số độ nhớt cao. Totachi Premium Economy Diesel 0W30 có thành phần phụ gia đánh tan và tẩy rửa cặn bã giúp làm sạch tối ưu cho động cơ và ngăn ngừa sự hình thành màng bám khi đốt cháy tạo lắng cặn tại nhiệt độ thấp. Sản phẩm này hoàn toàn tương thích với phin lọc muội (DPF) và hệ thống chuyển đổi khí thải có chọn lọc (SCR).

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CJ-4/SM
- ACEA A3/B4/E7
- JASO DL-1

TOTACHI® PREMIUM DIESEL 5W-40



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ tổng hợp cao cấp dùng cho động cơ diesel 4 kỳ thân thiện với môi trường yêu cầu chỉ số “SAPS thấp”, với mức lưu huỳnh, phốt pho và độ tro thấp. Totachi premium Diesel 5W40 được sản xuất dựa trên công nghệ chống ma sát ZFM độc quyền và dầu gốc tổng hợp (PAO) với tính năng ổn định tuyệt đối và chỉ số độ nhớt cao. Sản phẩm còn có thành phần phụ gia đánh tan và tẩy rửa các cặn bã giúp làm sạch tối ưu cho động cơ và giảm ăn mòn các bộ phận, công thức bảo vệ hiệu quả khỏi màng bám dầu khi đốt cháy tạo lắng cặn tại nhiệt độ thấp. Loại dầu này hoàn toàn tương thích với lọc muội (DPF) và hệ thống xử lý khí thải (SCR).

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CJ-4/SM
- ACEA A3/B4/E5/E7/E9
- JASO DH-2
- MAN3277
- MB228,31
- RVI RLD-3
- VOLVO VDS-4

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả	
Cấp độ nhớt SAE			0W-30	5W-40
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt	ASTM 445 ASTM 445	60,75 11,34	94,52 15,31
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	220	232
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	- 42	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8500	0,8510
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	10,76	10,55
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	183	171

DẦU CHO XE TẢI

Dầu bán tổng hợp (Synthetic-Blend)



TOTACHI ® ECO DIESEL 5W-30

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Totachi Eco Diesel 5W30 là dầu nhớt vận hành cho cả 4 mùa dành cho động cơ diesel 4 kỳ hiệu suất cao và cả những động cơ được trang bị hệ thống vận hành khác nhau như tăng áp, làm mát liên hợp, hệ thống tuần hoàn khí thải (EGR).... Totachi Eco Diesel 5W30 được sản xuất từ dầu gốc tinh luyện chất lượng cao với tính ổn định tuyệt đối và chỉ số độ nhớt cao. Chất phụ gia với tính năng bảo vệ cao tối đa tính ổn định cho động cơ. Mã dầu này có thành phần phụ gia đánh tan và tẩy rửa cặn bã, giúp làm sạch động cơ tuyệt đối và giúp giảm thiểu ăn mòn các bộ phận. Sản phẩm này bảo vệ hiệu quả động cơ khỏi sự hình thành màng bám dầu, đốt cháy và lắng cặn.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CI-4/SL;
- ACEA A3/B4/E7
- JASO DH-1



TOTACHI ® ECO DIESEL 10W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp chất lượng cao dành cho động cơ xăng và động cơ diesel 4 kỳ của xe ô tô con, cũng như ô tô khách và ô tô tải vận hành trên xa lộ và đặc biệt dành cho những phương tiện chuyên dụng với tiêu chuẩn xả thải mức 2 (năm sản xuất 2005) với mức xả thải thấp. Totachi Eco Diesel 10W40 được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng chất lượng cao với tính ổn định tuyệt vời và chỉ số độ nhớt cao. Đặc tính tẩy rửa và phân tán giúp hỗ trợ làm sạch động cơ tuyệt đối và giúp giảm thiểu ăn mòn các bộ phận. Sản phẩm này bảo vệ hiệu quả động cơ khỏi màng dầu khí đốt cháy tạo lắng cặn tại nhiệt độ thấp.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CI-4, CH-4;
- ACEA E7, E5
- CUMMINS CES 20078, 20077, 20076



TOTACHI ® LONG LIFE 10W-40

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu nhớt động cơ bán tổng hợp chất lượng cao dành cho động cơ diesel 4 kỳ của xe ô tô tải, xe công trình và đặc biệt dành cho những phương tiện chuyên dụng tải trọng rất lớn. Sản phẩm được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và dầu khoáng chất lượng cao hàng cao cấp với tính ổn định tuyệt vời và chỉ số độ nhớt cao. Với đặc tính tẩy rửa và phân tán Totachi Long Life 10W40 giúp hỗ trợ làm sạch động cơ tối ưu và giúp giảm thiểu ăn mòn các bộ phận. Sản phẩm này bảo vệ hiệu quả động cơ khỏi bóng dầu, đốt cháy và lắng cặn tại nhiệt độ thấp.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CI-4
- ACEA E3/E5/B4

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Cấp độ nhớt SAE			5W-30	10W-40(ECO)	10W-40
Độ nhớt động học					
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	69,28	104,7	107,4
@ 100 °C		ASTM 445	11,36	15,24	15,29
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	220	228	222
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-39	-39	- 39
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8560	0,8610	0,8739
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	12,65	12,66	12,9
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	157	153	149

DẦU CHO XE TẢI

Dầu Gốc Khoáng

HEAVY DUTY SAE 15W-40



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Totachi Heavy Duty 15W40 là loại dầu nhớt dành cho động cơ diesel 4 kỳ tải trọng lớn vận hành trong mọi điều kiện thời tiết, và dành cho cả những loại động cơ được trang bị những hệ thống tăng hiệu quả vận hành khác nhau như hệ thống tăng áp với làm mát liên hợp, hệ thống tuần hoàn khí thải (EGR)... Totachi Heavy Duty 15W40 được sản xuất từ dầu gốc cao cấp với chỉ số độ nhớt cao và tính ổn định hoàn hảo. Với sự tuyển chọn phụ gia đặc biệt bảo vệ hiệu quả giúp tối đa tính ổn định động cơ. Sản phẩm còn có thành phần phụ gia đánh tan và tẩy rửa các cặn bã giúp làm sạch tối ưu cho động cơ và giảm ăn mòn các bộ phận. Loại dầu này bảo vệ động cơ khỏi màng bám dầu, đốt cháy và lắng cặn tại nhiệt độ thấp.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- ACEA A3/B4/E7
- JASO DH-1
- API CI-4/SL

HEAVY DUTY DIESEL OIL SAE 20W-50 CI-4



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Đây là loại dầu nhớt động cơ thích hợp cho mọi điều kiện thời tiết dành cho động cơ diesel xe tải 4 kỳ, động cơ xe đầu kéo dài và các thiết bị di động khác, hoạt động trong điều kiện thời tiết nóng hoặc tải trọng cực kỳ lớn. Sản phẩm này sử dụng dầu gốc chất lượng cao cùng phụ gia độc quyền, mang lại tính ổn định cho dầu trong điều kiện tải trọng nặng và nhiệt độ cao. Totachi Heavy Duty diesel 20W50 mang lại tính ổn định cao khi vận hành và cũng bảo vệ các bộ phận khác của động cơ bằng việc bôi trơn. Chỉ số nhớt cao đảm bảo đặc tính vận hành tốt của dầu và nở rộng dải nhiệt độ. Sản phẩm này có điểm chớp cháy tại -33oC.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API CI-4
- ACEA E7

DENTO HEAVY DUTY SAE 30/ SAE 40/ SAE 50



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dento Heavy Duty SAE 40 là dầu động cơ gốc khoáng đơn cấp dành cho động cơ diesel 4 kỳ với nhiều ứng dụng di động và cố định. Sản phẩm được sản xuất từ dầu gốc khoáng với các đặc tính bôi trơn vượt trội, mang lại sự bảo vệ mạnh mẽ động cơ ngay cả khi tải trọng nặng. Phụ gia tăng cường đặc tính tẩy rửa nhằm mang lại độ sạch tối ưu trong động cơ, và ngăn ngừa sự hình thành đốt cháy và cặn bã trong buồng đốt. Dento Heavy Duty SAE 40 có chỉ số kiểm tổng (TBN) cao, vì thế sản phẩm này có thể bôi trơn hiệu quả ngay cả khi động cơ hoạt động với nhiên liệu diesel có mức sulphur cao (lên đến 0.5%).

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API: CF
- ACEA E2
- MACK T-8A

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả				
Cấp độ nhớt SAE			15W-40	20W-50	SAE 30	SEA 40	SAE 50
Độ nhớt động học @ 40 °C	cSt	ASTM 445	110,1	169,2	107,1	141,38	200,3
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	14,79	18,56	11,75	14,6	17,8
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	228	246	254	260	250
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	- 36	-33	- 12	- 15	- 9
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8600	0,878	0,878	0,884	0,892
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	13,09	12,79	10	10	10
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	138	124	97	100	96



伝統と革新

DẦU THỦY LỰC



TOTACHI® HYDRAULIC OIL NRO

Đóng gói: 20L; 200L



Dầu thủy lực chất lượng cao được nghiên cứu sản xuất mang lại sự bảo vệ tối đa cho cánh quạt, piston và bơm bánh răng của hệ thống thủy lực và tăng tuổi thọ sử dụng dưới áp suất lớn. Phụ gia có thành phần kẽm giúp chống mài mòn các bộ phận - mang lại sức bền cao tại áp suất cực lớn, đồng thời chứa thành phần ức chế ô xi hóa, chống ăn mòn hiệu quả nhất, và đặc biệt là thành phần chống tạo bọt. Dầu thủy lực Totachi Hydraulic oil NRO được sản xuất từ dầu gốc khoáng tinh luyện chất lượng cao với độ ổn định thủy phân hoàn hảo và tách nước nhanh.

- TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG: ISO VG22/32/46/68
- (ISO VG) 15, 22, 32, 46, 68,
 - DIN 51524, Part 2 (HLP);
 - ANS I/AGMA 9005- E 02- R O;
 - AIST 126 (US Steel); AIST 127 (US Steel);
 - Bosch Rexroth 90220;
 - Eaton I-286-S3 (Industrial equipment);
 - Eaton-Vicker s 35VQ25;

- GENERAL MOTORS LS 2/L H;
 - J CMAS P 041 HK Hydraulic Specification;
 - Parker Hannifin (Denis on) HF - O/HF - 1/HF - 2;
 - Parker Hannifin (Denis on) T6H20C;
 - GENERAL MOTORS LS 2;
 - Cincinnati Machine P-68 (ISO 32), P-70 (ISO46);
 - Joy HO-S (ISO 68).

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	NRO	NRO	NRO	NRO
Cấp độ nhớt SAE			VG 22	VG 32	VG 46	VG 68
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt cSt	ASTM 445 ASTM 445	21,85 4,302	32,09 5,500	46,02 6,89	69,78 8,914
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	210	218	224	242
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	- 36	-36	- 33	- 30
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D1298	0,850	0,850	0,859	0,872
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	102	107	105	100

TOTACHI® PREMIUM NRO-Z

Đóng gói: 20L; 200L



Dầu thủy lực cao cấp được nghiên cứu sản xuất mang lại sự bảo vệ tối đa cho cánh quạt, piston và bơm bánh răng vận hành trong dải nhiệt độ và áp suất rộng. Phụ gia đặc biệt có chứa thành phần cơ bản là kẽm mang lại ưu điểm chống ăn mòn các bộ phận kể cả khi áp suất cực lớn, đồng thời chứa thành phần ức chế ô xy hóa, chống ăn mòn hiệu quả nhất, và hơn nữa là thành phần chống tạo bọt. Dầu gốc khoáng với chỉ số nhớt cao có tính ổn định thủy phân và tách nước nhanh. Nhờ vào chất lượng dầu thủy lực mà khi thiết lập thời gian bảo trì tuân theo tiêu chuẩn tiên tiến nhất thì thời gian thay dầu cho thiết bị là ở mức tối đa.

- TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
- (ISO VG) 15,22, 32, 46, 68,
 - DIN 51524, Part 3 (HVLP)
 - ISO 6743/4 HV
 - AFNOR NF-E 48-603 HV
 - CINCINNATI M. P-68 (ISO 32), P-70 (ISO 46)
 - VICKERS M-2950S/+286

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	NRO-Z	NRO-Z	NRO-Z	NRO-Z	NRO-Z
Cấp độ nhớt SAE			VG 15	VG 22	VG 32	VG 46	VG 46
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt cSt	ASTM 445 ASTM 445	15,7 3,950	22,46 5,04	32,98 6,412	46,78 8,215	67,72 11,05
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	198	212	222	228	236
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	- 51	-51	- 50	- 45	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D1298	0,833	0,836	0,850	0,845	0,855
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	155	160	150	150	155



伝統と革新

DẦU XE MÁY



DẦU XE MÁY

Motorcycle oils

MOTORCYCLE ENGINE OIL SPORT 4T
SAE 5W-40/10W-30/10W-40/10W-50

Đóng gói: 1L



Dầu nhớt động cơ tổng hợp cao cấp dành cho động cơ xăng 4 kỳ của xe máy đời mới như dòng xe tay ga, xe số, xe thể thao, các loại xe địa hình, xe trượt tuyết dưới các nhãn hiệu khác nhau, những loại động cơ được trang bị bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác 3 thành phần (bộ xử lý khí thải - TWCs). Loại dầu này được sản xuất dựa trên công nghệ độc quyền chống ma sát ZFM cùng chất phụ gia đặc biệt chuyển đổi ma sát. Sản phẩm đạt chuẩn với mức SAPS thấp tại mức Sulfate, photpho, lưu huỳnh và độ tro thấp. Hạn chế biến chất cơ tính và oxy hóa, đặc điểm này mang lại hiệu quả sử dụng dầu tốt hơn khi động cơ vận hành tại nhiệt độ cao và khi tải trọng lớn. Thêm nữa, sự chuyển hóa ma sát mang lại hoạt động hiệu quả và êm ái hơn cho các khớp nối ma sát ly hợp.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

•API SN, SM

•JASO MA/MA2 (T.903.2011)

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả			
Cấp độ nhớt SAE			5W-40	10W-30	10W-40	10W-50
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt	ASTM 445	88,9	77,4	94,5	114,9
	cSt	ASTM 445	15,0	11,9	14,3	18,1
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	236	230	238	232
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	-39	-39	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,847	0,860	0,861	0,850
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	179	153	149	174

MOTORCYCLE ENGINE OIL DENTO PAWA 4T
SAE 10W-40/ 20W-40/ 20W-50

Đóng gói: 0.8L



Dầu nhớt động cơ dành cho động cơ xăng 4 kỳ của các loại xe máy các nhãn hiệu khác nhau, những loại động cơ được trang bị bộ chuyển đổi khí thải kiểu xúc tác 3 thành phần (bộ xử lý khí thải - TWC). Sản phẩm này được sản xuất từ dầu gốc khoáng tinh luyện và phụ gia đặc biệt mang lại hiệu quả vận hành ưu việt. Dento Pawa 4T SAE 20W50 đạt chuẩn với SAPS thấp gồm mức sulfate, photpho, lưu huỳnh và độ tro thấp. Hạn chế biến đổi cơ tính và oxy hóa, đặc điểm này mang lại hiệu quả sử dụng dầu tốt hơn khi động cơ vận hành tại nhiệt độ cao và khi tải trọng lớn. Thêm nữa, sự chuyển hóa ma sát ly hợp giúp các khớp nối ma sát vận hành trơn tru và êm ái hơn.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

•API SL

•JASO MA/MA2 (T.903.2011)

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Cấp độ nhớt SAE			10W-40	20W-40	20W-50
Độ nhớt động học @ 40 °C @ 100 °C	cSt	ASTM 445	102,0	115,0	169,5
	cSt	ASTM 445	14,7	14,3	19,3
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	236	238	240
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-36	-30	- 33
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,863	0,880	0,864
Kiểm Tổng TBN	mgKON/g	ASTM D 2896	5,7	5,7	5,5
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	149	125	130



伝統と革新

DẦU SỐ TỰ ĐỘNG



DẦU SỐ TỰ ĐỘNG

ATF - CVT Fluids

TOTACHI® ATF Dexron II



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số ATF đa năng được nghiên cứu đặc biệt cho hộp số tự động nguyên lý thủy lực. Sản phẩm này được sản xuất từ việc sử dụng dầu gốc nhóm III đã qua xử lý nghiêm ngặt với chỉ số độ nhớt cao và phụ gia tốt, mang lại sự bảo vệ chống ăn mòn và điều chỉnh hiệu suất ma sát tối ưu, bôi trơn bánh răng và các chi tiết truyền động. Tăng sự ổn định về lý tính và oxy hóa cho phép giúp kéo dài thời gian phải thay dầu mới.

- TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
- FORD MERCON
 - GENERAL MOTORS DEXRON - II SPEC

TOTACHI® ATF Dexron III



Đóng gói: 1L, 4L

Dento ATF Dex III là dầu số tự động đa chức năng (ATF), được sản xuất đặc biệt phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật sửa đổi của GM DEXRON®-III (H) dành cho hộp số tự động đa cấp. Sản phẩm được sản xuất từ dầu gốc nhóm III được xử lý đặc biệt với chỉ số độ nhớt cao, và gói phụ gia có tính năng đặc biệt giúp bảo vệ chống ăn mòn và mang lại hiệu quả ma sát tối ưu cho sự vận hành trơn tru của trục bánh răng. Tăng sự ổn định lý tính và sự ổn định vượt trội oxy hóa cho phép duy trì hiệu suất khi sử dụng Dento ATF Dex III luôn như ban đầu và kéo dài thời gian phải thay mới.

- TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
- FORD MERCON
 - GENERAL MOTORS DEXRON - III(H), III (G), III SPEC.

TOTACHI® ATF Dexron VI



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số tổng hợp được nghiên cứu và sản xuất đặc biệt dành cho hộp số 6 tốc độ động cơ Hydra-matic. ATF Dex-VI hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Dexron VI dành cho hộp số động cơ thường. Mang lại tính ổn định cao đối với sự phá hủy cơ học và ổn định ô xy hóa vượt trội mang lại hiệu quả sử dụng lâu dài.

- TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:
- FORD MERCON V/MERCON
 - GENERAL MOTORS DEXRON - VI

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Chủng loại			DEX.II	DEX.III	DEX.VI
Độ nhớt động học tại: @ 40 °C @ 100 °C	cSt	ASTM 445	43,55	36,45	30,6
	cSt	ASTM 445	8,008	7,25	6,1
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	224	232	217
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	-42	- 54
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8500	0,8440	0,839
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	158	168	155

DẦU SỐ TỰ ĐỘNG

ATF - CVT Fluids

TOTACHI® ATF MULTI VEHICLE



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số ATF đa năng được nghiên cứu đặc biệt dành cho hộp số tự động, động cơ, thủy lực của các sản phẩm OEM với nhiều cải tiến xuất phát từ những yêu cầu kỹ thuật của GM Dexron III (H) hoặc yêu cầu của Ford Mercon. Công thức sản phẩm gồm có dầu gốc cao cấp tinh luyện với chỉ số độ nhớt cao, kết hợp với phụ gia đặc biệt, mang lại sự bảo vệ chống lại ăn mòn và điều chỉnh hiệu suất ma sát tối ưu, bôi trơn trực bánh răng. Tăng sự ổn định về lý tính và oxy hóa cho phép giúp kéo dài thời gian phải thay dầu mới.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- GENERAL MOTORS DEXRON®- III (H) SPEC.
- FORD MERCON® 2

TOTACHI® ATF NS-3



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số tổng hợp được nghiên cứu sản xuất dành cho dòng xe NISSAN/INFINITI, được trang bị hộp số vô cấp đời mới (CVT) HyperCVT (CVT-7nCVT-8). Sản phẩm này thuộc thể hệ thứ 3 của dòng CVT đặc biệt dành cho hộp số có chỉ số truyền động vô cấp được sản xuất bởi nhà sản xuất Jatco Nhật Bản. Sản phẩm dầu này mang lại bảo vệ hiệu quả cho xích, bánh răng, trục dẫn và vòng đệm trong điều kiện tải trọng lớn và áp suất cao. Sản phẩm có màu xanh nước biển đặc trưng.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- NISSAN 999MPNS300P/ATF NS-3
- KLE53-00002/KLE53-00004

TOTACHI® ATF SP III



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số tổng hợp sản xuất đặc biệt dành cho số sàn tự động đa cấp của dòng xe MITSUBISHI. ATF SP-III có thành phần và sử dụng tương tự như dầu hộp số DiaQueen ATF SP-III cho xe Hyundai và KIA. Sản phẩm này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp cao cấp (PAO), có chỉ số độ nhớt cao, và gói phụ gia được tuyển chọn nghiêm ngặt, mang lại hiệu quả bảo vệ chống ăn mòn vượt trội và điều chỉnh hiệu suất ma sát tối ưu, bôi trơn bánh răng và các chi tiết truyền động. Mã dầu hộp số này có nhiệt độ vận hành vượt trội và đặc tính nhớt mang lại ổn định vận hành cao.

Tăng sự ổn định về lý tính và ô xi hóa cho phép giúp kéo dài thời gian phải thay dầu mới.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- MITSUBISHI DIAQUEEN ATF SP III
- HYUNDAI ATF SP III

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Chủng loại			Multi Vehicle	NS-3	SP III
Độ nhớt động học tại: @ 40 °C @ 100 °C	cSt cSt	ASTM 445 ASTM 445	37,76 7,000	32,6 7,11	37,54 7,026
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	230	312	230
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	-52	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8430	0,837	0,8430
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	150	178	151

DẦU SỐ TỰ ĐỘNG

ATF - CVT Fluids



TOTACHI ® ATF SP-IV

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số tổng hợp sản xuất đặc biệt dành cho hộp số tự động điều chỉnh 6 cấp hiện đại A6LF1/2/3, A6GF1, A6MF1/2 của xe KIA và Hyundai, những loại xe yêu cầu thành phần thông số ATF SP-IV. Công thức sản xuất đặc biệt của sản phẩm này cải thiện đáng kể hiệu quả vận hành so với dòng ATF. Sản phẩm có màu đỏ đặc trưng.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- HYUNDAI 00232-1904/04500-00115
- HYUNDAI /KIA ATF SP-IV

TOTACHI ® ATF TYPE T-IV



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số 100% tổng hợp cao cấp được nghiên cứu sản xuất dành cho hộp số tự động AISIN của những dòng xe con như Toyota, Lexus, Daihatsu, Scion, xe tải nhỏ và SUVs, và một số xe OEM khác. Dầu hộp số này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp cao cấp (PAO) với chỉ số độ nhớt cao, và chất phụ gia được tuyển chọn khắt khe, nhờ đó mang lại hiệu quả bảo vệ ăn mòn và điều chỉnh hiệu suất ma sát tối ưu, giúp bôi trơn bánh răng và các chi tiết truyền động. Sản phẩm này có khả năng bôi trơn hoàn hảo. ATF Type T-4 bảo vệ hệ thống hộp số hoạt động mượt mà khi tải trọng lớn, bôi trơn bôi trơn tốt cho bánh răng và các chi tiết truyền động khác trong hộp số.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- TOYOTA ATF Type T-IV
- JWS 3309

TOTACHI ® ATF WS



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số tổng hợp ATF với chỉ số độ nhớt thấp được nghiên cứu đặc biệt dành cho dòng xe TOYOTA và LEXUS, những loại động cơ được trang bị hộp số tự động AISIN-WARNER thế hệ mới. Xu hướng toàn cầu (chỉ số WS là tiêu chuẩn thế giới) dành cho hộp số tự động đời mới có chỉ số độ nhớt thấp để giảm ma sát bên trong, do đó giảm tiêu hao nhiên liệu. Đó là lý do vì sao chỉ số độ nhớt của dầu hộp số Toyota ATF WS thấp hơn chỉ số độ nhớt của Toyota trước đó, thấp hơn 6 cSt khi vận hành (ví dụ, chỉ số nhớt nước là 1 cSt). Dầu hộp số này bảo vệ hiệu quả các chi tiết, bộ phận và giúp chuyển số linh hoạt kể cả trong điều kiện tải trọng lớn. Tăng thời gian phải bảo dưỡng thay mới của dầu là một trong những tính năng nổi trội được ví như “suốt đời”.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- HONDA ATF Z-1
- TOYOTA ATF WS

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả		
Chủng loại			SP-IV	TYPE-IV	WS
Độ nhớt động học tại:					
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	25,6	37,54	26,89
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	5,4	7,026	5,694
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	200	230	230
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-55	-42	- 42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,837	0,8430	0,8360
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	165	151	160

DẦU SỐ TỰ ĐỘNG

ATF - CVT Fluids

TOTACHI® ATF Z-1



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu hộp số dành cho số sàn tự động đa cấp của dòng xe con HONDA hoặc ACURA. Sản phẩm này bảo vệ ăn mòn hiệu quả, ổn định ma sát và cũng mang lại hiệu quả làm mát hộp số trong suốt quá trình lưu thông đường trường với tải trọng lớn. Chất phụ gia chính hãng giúp giảm thiểu tối đa ăn mòn, mang lại tỉ lệ ma sát cần thiết cho quá trình chuyển hóa mô men lực, thành phần dầu hộp số còn thêm tính năng chống tạo bọt. Mà dầu hộp số này mang lại hiệu quả bôi trơn bánh răng trong điều kiện vận hành khắc nghiệt và tăng nhiệt độ vận hành để ngăn chặn ma sát ăn mòn khớp nối. Khả năng chống oxy hóa giữ cho hệ thống truyền động sạch sẽ và kéo dài tuổi thọ.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- HONDA ATF Z-1

Power Steering Fluid - Dầu Trợ Lực Tay Lái

Đóng gói: 1L; 4L; 20L; 60L; 200L



Dầu thủy lực cao cấp dành cho hệ thống lái trợ lực của dòng xe con và xe du lịch, đồng thời dành cho những dòng xe chuyên dụng khác. Dầu bánh lái trợ lực Totachi được sản xuất từ dầu gốc tuyển chọn đặc biệt và phụ gia cân bằng, gồm đặc tính chống ăn mòn bộ phận, chống gỉ sét, ức chế ô xy hóa và tạo bọt. Sản phẩm này mang lại sự bảo vệ hiệu quả khỏi ăn mòn, đồng thời có đặc tính độ nhớt ổn định khi phương tiện vận hành đường dài và tải trọng lớn. Sự ức chế ô xy hóa hoàn hảo và đặc tính bôi trơn còn kéo dài tuổi thọ của hệ thống bánh lái trợ lực.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- TOYOTA PSF 08886-01005

- NISSAN PSF KLF50-00001

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả	
Chủng loại			Z-1	POWER STEERING FLUID
Độ nhớt động học tại:				
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	37,54	40,5
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	7,026	7,4
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	230	210
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42	- 39
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8430	0,8655
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	151	150

TOTACHI® FLUSH OUT - Dầu Xúc Rửa Động Cơ

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L



TOTACHI® FLUSH OUT là dầu xúc rửa được thiết kế để xúc rửa hệ thống bôi trơn của động cơ đốt trong mà không cần phải tháo dỡ hay xả dầu. Loại dầu này được sản xuất từ dầu gốc tinh luyện chất lượng cao và sử dụng công nghệ hydrocracking (kết hợp giữa hydro hóa với cracking xúc tác). Sự lựa chọn chất phụ gia đặc biệt có chứa chất tẩy rửa hiệu quả, chất phân tán và phụ gia chống ăn mòn. Trong khoảng thời gian ngắn (10 đến 20 phút hoạt động làm động cơ nóng lên) dầu sẽ rửa trôi các lắng cặn trong các khe rãnh bên trong động cơ. Sản phẩm này cũng có khả năng loại bỏ các sản phẩm chưa phân hủy hết từ dầu máy, các hạt rắn từ nhiên liệu không bị đốt cháy (muội than) và các hạt mài mòn từ các bộ phận chịu tải. Sản phẩm đặc biệt được khuyến khích dùng cho hoạt động sửa chữa như: thay miếng đệm lót ở phần đầu động cơ sau khi quá nhiệt, trong trường hợp phải hoạt động tối đa công suất và không tuân theo khoảng thời gian thay dầu.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả
Chủng loại			Flush Out
Độ nhớt động học tại:			
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	30,90
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	5,391
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	240
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	-42
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,849
Tỷ trọng SG tại 60 °C	kg/l	ASTM D1298	0,8589
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	108



伝統と革新

DẦU CẦU - DẦU SỐ



TOTACHI® EXTRA HYPOID GEAR LSD 75W-90



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu bánh răng 100% tổng hợp sử dụng trong hệ thống truyền động của các loại xe con hay các loại phương tiện đường trường với bộ truyền động có thể hiện hệ số trượt giới hạn hoặc hộp số ly hợp kép. Dầu bánh răng này cũng được chế tạo đặc biệt bảo vệ tối đa sự truyền dẫn ngay cả khi phương tiện có tải trọng lớn tại các điều kiện thời tiết khác nhau. Công thức chế tạo sản phẩm bao gồm biến đổi ma sát trượt giới hạn mang lại hệ số trượt giới hạn chính xác nhất. Totachi Extra Hypoid Gear LSD 75W90 đảm bảo bôi trơn hoàn hảo và bảo vệ các bộ phận chịu tải, đồng thời tương thích vượt trội với các vòng đệm kín và đệm lót được sử dụng trong các bộ phận truyền động.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-5/MT-1
- SEA J2360.

TOTACHI® ULTRA HYPOID GEAR 75W-85



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

TOTACHI ULTRA HYPOID GEAR OIL 75W-85 GL-5/MT-1 là dầu bánh răng 100% tổng hợp dành cho động cơ truyền động bán tự động yêu cầu dầu API GL-5 cùng phụ gia chống ăn mòn và chỉ số nhớt SAE 75W-85. Dầu bánh răng này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp có chỉ số độ nhớt cao bao gồm thành phần chống oxy hóa tuyệt vời và tính ổn định nhiệt độ vượt trội. Tất cả những đặc tính của chúng mang lại ưu điểm là tăng thời gian phải thay mới dầu. TOTACHI ULTRA HYPOID GEAR OIL 75W-85 GL-5/MT-1 chứa phụ gia tổng hợp cân bằng độc đáo với khả năng hạn chế tối đa ăn mòn, giảm ma sát, bảo vệ vận hành chuyên sâu của động cơ khỏi oxy hóa và tạo bọt trong điều kiện vận hành khi “Tắc đường” tại các thành phố lớn hoặc vận hành trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, nhiệt độ thấp.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-5/MT-1

TOTACHI® EXTRA HYPOID GEAR 75W-90



Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

TOTACHI Extra Hypoid Gear Oil 75W-90 là loại dầu bánh răng 100% tổng hợp được chế tạo nhằm tối đa hoạt động của hệ thống truyền động trong các loại xe con và xe du lịch hay các phương tiện chuyên dụng khác vận hành khi tải trọng lớn tại các điều kiện thời tiết khác nhau. Sản phẩm này được sản xuất từ dầu gốc tổng hợp (PAO) và chất phụ gia đặc biệt sở hữu khả năng kháng nhiệt hoàn hảo và ổn định oxy hóa vượt trội nhờ chỉ số nhớt cao và đảm bảo độ loãng hoàn hảo tại nhiệt độ thấp. TOTACHI Extra Hypoid Gear Oil 75W-90 bôi trơn hiệu quả đảm bảo và bảo vệ các bộ phận chịu tải khi tải trọng lớn. Dầu bánh răng này cũng tương thích hiệu quả với các vòng đệm kín và đệm lót được sử dụng trong các bộ phận truyền động

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-5 /MT-1
- SEA J2360

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả ATF		
Cấp độ nhớt SAE			LSD 75W-90	75W-85	75W-90
Độ nhớt động học					
@ 40 °C	cSt	ASTM 445	86,94	73,31	86,94
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	14,25	11,95	14,25
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	216	210	216
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	≤ - 42	≤ - 42	≤ - 39
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8640	0,8700	0,8640
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	170	159	170

DẦU CẦU - DẦU SỐ

Gear Oils

TOTACHI® SUPER HYPOID GEAR 80W-90

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

TOTACHI Super Hypoid Gear Oil 80W-90 GL-4 là loại dầu bánh răng bán tổng hợp, được sản xuất để bảo vệ hiệu quả hệ thống dẫn động của phương tiện ngay cả khi chịu tải lớn tại các điều kiện thời tiết khác nhau. Sản phẩm được sản xuất từ hỗn hợp dầu khoáng tinh khiết cao và dầu gốc tổng hợp (PAO), nhờ kết hợp với phụ gia chống ăn mòn. TOTACHI Super Hypoid Gear Oil có đặc điểm dẫn nhiệt vượt trội và ổn định oxy hóa cao, bôi trơn và bảo vệ hiệu quả ngay cả khi phương tiện chịu tải lớn và khi vận tốc trượt của bánh răng là tối đa. TOTACHI Super Hypoid Gear Oil tương thích hiệu quả với các vòng đệm lót và đệm kín được sử dụng trong các bộ phận truyền động.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-4



TOTACHI® SUPER HYPOID GEAR 75W-90

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Dầu bánh răng bán tổng hợp sử dụng cho hộp số tay, hệ thống dẫn động chịu tải lớn, trục dẫn động và hộp chuyển đổi của xe ô tô và phương tiện đường trường. Công thức sản phẩm bao gồm chất ức chế ăn mòn và oxy hóa, phụ gia chống tạo bọt và hạ điểm chớp cháy. Phụ gia chống ăn mòn áp suất cao photpho, sulfur giảm thiểu mài mòn do màng film dầu mạnh bám trên bề mặt bánh răng. Lớp film này ngay lập tức được hình thành khi nhiệt độ tăng lên tại bề mặt tiếp xúc và bảo vệ khỏi ăn mòn và áp suất cao.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-4



TOTACHI® GEAR OIL DENTO HYPOID SAE 80W-90/85W-140

Đóng gói: 4L; 20L; 60L; 200L

Thích hợp với mọi bánh răng và vận hành trong mọi điều kiện thời tiết các mùa, dùng cho hệ thống truyền động của ô tô và các loại phương tiện xe chuyên dụng khác có bánh răng trục vít với vận tốc trượt lớn. Sản phẩm được tạo ra từ dầu gốc khoáng tinh khiết cao kết hợp với phụ gia EP chống ăn mòn một cách hiệu quả, mang lại khả năng bôi trơn tốt, bảo vệ các bộ phận chịu tải, đồng thời tương thích hiệu quả với các vòng đệm lót, đệm kín trong các bộ phận truyền động.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- API GL-5
- SAE J2360



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Kết Quả ATF			
Cấp độ nhớt SAE			80W-90 GL-4	75W-90	80W-90 GL-5	85W-140
Độ nhớt động học @ 40 °C	cSt	ASTM 445	91,90	94	189,3	398,6
@ 100 °C	cSt	ASTM 445	14	16,8	17,3	28,19
Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	216	218	238	242
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	- 42	- 36	- 17	- 15
Khối lượng riêng ở 30 °C	kg/l	ASTM D4052	0,8520	0,885(ở 15 °C)	0,888	0,898
Chỉ số độ nhớt		ASTM D2270	158	135	95	98



伝
統
と
革
新

MỞ NHÒN CÔNG NGHIỆP



MỠ NHỜN CÔNG NGHIỆP

TOTACHI® STAR GREASE EP-2

Mỡ nhờn lithium đa dụng dành cho các trục xoay và vòng bi có vận tốc chịu tải trung bình và hoạt động trong môi trường ẩm ướt hay bụi bẩn. Sản phẩm này có chứa chất phụ gia tổng hợp điều chỉnh áp suất. Đồng thời, được chế tạo đặc biệt dành cho các loại xe tải nặng và xe đường trường cũng như các thiết bị ứng dụng trong nông nghiệp và xây dựng, những thiết bị yêu cầu phải dùng mỡ do áp lực cao và va đập mạnh. Sản phẩm này cũng làm tăng độ dính và chống nước.

Được sản xuất với phẩm cấp NLGI 1 and NLGI 2. Dải nhiệt độ làm việc của mỡ là từ -26°C tới +177°C

MÃ SẢN PHẨM: • NLGI 2 397g - 4562374692435 • NLGI 2 15,88kg- 4562374692466

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	Đ/Vị Tính	PP Thứ	Thông Số	
NLGI	Mục	D217	1	2
Thẩm thấu tại 25 °C		D217	310-340	265-295
Kết cấu	Quan sát		Tron, dính	Tron, dính
Mẫu	Quan sát		Đỏ	Đỏ
Điểm Hàn	kg	D2596	500	500
Bốn lần thử bằng bi lăn			0,5	0,5
Thử tải Timken đạt yêu cầu, tại trọng cho phép	lb	D2509	80	80
Độ nhớt của dầu gốc				
Tại 40 °C	cSt	D445	451	451
Tại 100 °C	cSt	D445	28,4	28,4
Điểm chảy	°C	D2265	250	260
Rửa trôi tại 175 °C	%	D1264	5,0	2,0
Rửa trôi bằng phun bụi nước	%	D4049	không nhiều hơn 30	không nhiều hơn 10
Kiểm tra Timken đạt chuẩn			80	80
Thử mức bảo vệ ăn mòn		D1743	Đạt	Đạt

TOTACHI MOLY GREASE EP-2

Mỡ chống ăn mòn được sản xuất từ chất làm đặc phức hợp lithium, dầu gốc có độ nhớt trung bình và các phụ gia tổng hợp điều chỉnh áp lực. Sản phẩm này cũng chứa các chất như graphit, các hạt molybdenum disulfide, phụ gia chống oxy hóa và chất ức chế ăn mòn để bảo vệ các trục xoay và vòng bi khi hoạt động với vận tốc thấp và trong điều kiện làm việc khắc nghiệt như áp lực lớn hay va đập mạnh. Sản phẩm này có thể được sử dụng trong các bộ dẫn động bằng xích và cáp.

Được sản xuất với phẩm cấp: NLGI 1 and NLGI 2. Dải nhiệt độ làm việc của mỡ là từ -18°C tới +125°C

MÃ SẢN PHẨM: • NLGI 2 397g - 4562374692374 • NLGI 2 15,88kg - 4562374692343

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	Đ/Vị Tính	PP Thứ	Thông Số	
NLGI	Mục	D217	1	2
Thẩm thấu tại 25 °C		D217	320	285
Kết cấu	Quan sát		Tron, dính	Tron, dính
Mẫu	Quan sát		Đen	Đen
Điểm Hàn	kg	D2596	400	400
Bốn lần thử bằng bi lăn				
Thử tải Timken đạt yêu cầu, tại trọng cho phép	lb	D2509	60	60
Chỉ số ăn mòn	NA		65	65
Độ nhớt của dầu gốc				
Tại 40 °C	cSt	D445	224	224
Tại 100 °C	cSt	D445	17,4	17,4
Điểm chảy	°C	D2265	250	260

TOTACHI® LITHIUM GREASE EP-2

Mỡ đa dụng được sản xuất từ thành phần là chất làm đặc phức hợp lithium, dầu gốc tinh luyện có độ nhớt trung bình và các phụ gia tổng hợp điều chỉnh áp lực. Sản phẩm này có thể kéo dài tuổi thọ vòng bi bánh xe của các loại xe tải nặng hoạt động với vận tốc cao và nhiệt độ vận hành lớn. Sản phẩm này duy trì hiệu suất vượt trội trong điều kiện độ ẩm tăng và có khả năng chống nước tốt. Dải nhiệt độ làm việc của mỡ là từ -40°C tới +177°C

MÃ SẢN PHẨM:

• NLGI 2 397g - 4562374692312

• NLGI 2 15,88kg - 4562374692343

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	Đ/Vị Tính	PP Thứ	Thông Số	
NLGI	Mục	D217	1	2
Thẩm thấu tại 25 °C		D217	320	280
Kết cấu	Quan sát		Tron, dính	Tron, dính
Mẫu	Quan sát		Xanh dương	Xanh dương
Điểm Hàn	kg	D2596	315	315
Bốn lần thử bằng bi lăn				
Thử tải Timken đạt yêu cầu, tại trọng cho phép	lb	D2509	60	60
Độ nhớt của dầu gốc				
Tại 40 °C	cSt	D445	224	224
Tại 100 °C	cSt	D445	17,4	17,4
Điểm chảy	°C	D2265	250	260
Rửa trôi tại 175 °C	%	D1264	5,0	2,0
Rửa trôi bằng phun bụi nước	%	D4049	-	không nhiều hơn 15
Kiểm tra Timken đạt chuẩn			Đạt	Đạt



伝
統
と
革
新

NƯỚC CHỐNG ĐÔNG/LÀM MÁT



NƯỚC CHỐNG ĐÔNG/LÀM MÁT

Antifreeze & Coolants



EURO COOLANT OAT-Technology 40 (Vàng)

Đóng gói: 2L; 4L; 20L; 60L; 200L

Nước chống đông (làm mát) dạng trước pha loãng, được sản xuất từ dung dịch ethylene glycol. Sản phẩm này được thiết kế đặc biệt cho hệ thống làm mát thể hệ mới của động cơ xăng và diesel tải trọng lớn. Được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ acid hữu cơ mới nhất (OAT) và chứa các chất chống ăn mòn hữu cơ carbon. Đồng thời sản phẩm cũng rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các loại xe con và xe du lịch. Công thức để sản xuất nước chống đông (làm mát) không chứa chất vô cơ như: amines, borates, silicates, nitrites và nitrates, làm tăng tuổi thọ của máy bơm nước, cải thiện sự trao đổi nhiệt từ bề mặt kim loại đến dung dịch làm mát. Sản phẩm này duy trì hiệu suất vận hành lên tới 5 năm/ 250 000 km. Hạn sử dụng của sản phẩm là 8 năm. Dung dịch làm mát được khuyến cáo là không pha loãng với nước trước khi sử dụng.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- ASTM D6210-10 cho dầu máy hạng nặng
- FUSO 325.3;
- VW TL 774D (G 12).
- ASTM D3306 cho bảo dưỡng máy
- MAN 324 TYPE SNF
- MERCEDES DBL 7700;
- DHI KS M2142;



SUPER LONG LIFE COOLANT 40 (Xanh)

Đóng gói: 2L; 4L; 20L; 60L; 200L

Dung dịch nước chống đông (làm mát) động cơ có thành phần chất ethylene glycol. Sản phẩm được nghiên cứu sản xuất dành cho các hệ thống làm mát của ô tô đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K 2234 cho nước chống đông (làm mát) SUPER LONG LIFE COOLANT. Sản phẩm này cũng rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các loại xe con và các xe du lịch có nhãn hiệu: Honda, Nissan, Mitsubishi, Mazda, Suzuki, Subaru, Isuzu. Sản phẩm cũng có chứa các chất phụ gia và chất ức chế ăn mòn để bảo vệ hệ thống làm mát của động cơ đốt trong được bền hơn, kể cả là hợp kim nhôm. Nước làm mát cũng làm tăng thời gian phải thay thế lên tới 3 năm/150000 km. Công thức chế tạo sản phẩm không chứa các chất Silicates, Nitrates, borates và amines, giảm lắng cặn và kéo dài tuổi thọ cho máy bơm nước

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- VW 502 00/505 00;
- FUSO 325.3;
- JASO M325,



SUPER LONG LIFE COOLANT 40 (Đỏ)

Đóng gói: 2; 4L; 20L; 60L; 200L

Dung dịch nước chống đông (làm mát) động cơ có thành phần chất ethylene glycol. Sản phẩm đặc biệt được sản xuất dành cho dòng xe TOYOTA đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K 2234 cho nước chống đông (làm mát) SUPER LONG LIFE COOLANT. Sản phẩm này cũng rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các loại xe con và xe du lịch có thương hiệu khác nhau. Sản phẩm chứa chất phụ gia và chất ức chế ăn mòn để bảo vệ tối đa hệ thống làm mát của các động cơ, kể cả là hợp kim nhôm. Sản phẩm cũng làm tăng thời gian phải thay thế lên tới 3 năm/150000 km, được thiết kế dành cho các thiết bị trong hệ thống làm mát của các động cơ xăng và diesel của các nhà sản xuất xe hơi hàng đầu Nhật Bản: Lexus and Daihatsu. Công thức chế tạo sản phẩm không chứa các chất Silicates, Nitrates, borates và amines, giảm lắng cặn và kéo dài tuổi thọ của máy bơm nước.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- JASO M325,
- VW 502 00/505 00
- ASTM D3306,

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc Tính	Đ/Vị Tính	PP Thử	- 40°C Vàng	- 40°C Xanh	- 40°C Đỏ
Dạng biểu hiện		P 5.2 ToR	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn
Khối lượng riêng đo ở 20 °C	g/cm3	GOST 18995.1, section 1	1,076	1,077	1,077
Sự co giãn của cao su	%	GOST 9.030-7 p.1	2,1	2,7	2,7
Nhiệt độ sôi	°C	ASTM D1120	111	110	114
Nhiệt độ làm lạnh	°C	GOST 28084 p 4.4	- 40	- 40	- 40
Sự sủi bọt: - Dung lượng sủi bọt A12 sau 5 phút - Mức sủi bọt ổn định	cm3	GOST 28084 p 4.6	5 1	5 1	5 1
Chỉ số ion Hydro tại 20 °C		GOST 22567.5	8,5	7,7	7,9

NƯỚC CHỐNG ĐÔNG/LÀM MÁT

Antifreeze & Coolants

EURO COOLANT OAT-Technology 50 (Vàng)



Đóng gói: 2L; 4L; 20L; 60L; 200L

Dung dịch nước chống đông (làm mát) động cơ có thành phần chất ethylene glycol. Sản phẩm được thiết kế đặc biệt cho hệ thống làm mát thể hệ mới của các động cơ xăng và diesel tải trọng nặng. Nước chống đông (làm mát) được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ acid hữu cơ và có chứa chất ức chế ăn mòn acid hữu cơ. Sản phẩm cũng rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các động cơ con và xe du lịch. Nước chống đông (làm mát) không chứa các chất vô cơ: amines, borates, silicates, nitrites and nitrates, đồng thời làm tăng tuổi thọ của máy bơm nước, cải thiện sự trao đổi nhiệt từ bề mặt kim loại đến dung dịch chống đông (làm mát) và duy trì hiệu suất vận hành lên tới 5 năm/ 250 000 km. Hạn sử dụng của sản phẩm lên tới 8 năm. Dung dịch được khuyến cáo là không pha loãng với nước trước khi sử dụng.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- ASTM D6210-10 cho dầu máy hạng nặng
- ASTM D3306 cho bảo dưỡng máy
- DHI KS M2142;
- FUSO 325.3; • MAN 324 Type SNF; • Mercedes DBL 7700; • VW TL 774D (G 12).
- VW 502 00/505 00

SUPER LONG LIFE COOLANT 50 (Xanh)



Đóng gói: 2L; 4L; 20L; 60L; 200L

Dung dịch nước chống đông (làm mát) động cơ có thành phần chất ethylene glycol. Sản phẩm được nghiên cứu sản xuất dành cho các hệ thống làm mát ô tô đồng thời cũng đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K 2234 cho nước chống đông (làm mát) SUPER LONG LIFE COOLANT. Sản phẩm rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các loại xe con và các xe du lịch có nhãn hiệu: Honda, Nissan, Mitsubishi, Mazda, Suzuki, Subaru, Isuzu... Sản phẩm chứa các chất phụ gia và chất ức chế ăn mòn để bảo vệ hệ thống làm mát của động cơ đốt trong được bền hơn, kể cả là hợp kim nhôm. Sản phẩm cũng làm tăng thời gian phải thay thế lên tới 3 năm/150000 km. Công thức chế tạo sản phẩm không chứa các chất Silicates, Nitrates, borates và amines, làm giảm lắng cặn và kéo dài tuổi thọ cho máy bơm nước

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- JASO M325, • VW 502 00/505 00
- ASTM D3306

SUPER LONG LIFE COOLANT 50 (Đỏ)



Đóng gói: 2L; 4L; 20L; 60L; 200L

Dung dịch nước chống đông (làm mát) động cơ có thành phần chất ethylene glycol. Sản phẩm đặc biệt được sản xuất dành cho động cơ TOYOTA đồng thời cũng đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K 2234 cho nước chống đông (làm mát) SUPER LONG LIFE COOLANT. Sản phẩm rất phù hợp cho hệ thống làm mát của các loại xe con và xe du lịch. Ngoài ra nó còn chứa chất phụ gia và chất ức chế ăn mòn để bảo vệ tối đa hệ thống làm mát của các động cơ, kể cả là hợp kim nhôm. Sản phẩm cũng làm tăng thời gian phải thay thế lên tới 3 năm/150000 km, và được thiết kế dành cho hệ thống thiết bị làm mát của các động cơ xăng và diesel của các nhà sản xuất xe hơi hàng đầu Nhật Bản như: Honda, Nissan, Mitsubishi, Mazda, Suzuki, Subaru, Isuzu.... Công thức chế tạo sản phẩm không chứa các chất Silicates, Nitrates, borates và amines, làm giảm lắng cặn và kéo dài tuổi thọ của máy bơm nước.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

- JASO M325, • VW 502 00/505 00
- ASTM D3306,

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc Tính	Đ/Vị Tính	PP Thứ	- 50°C Vàng	- 50°C Xanh	- 50°C Đỏ
Dạng biểu hiện		P 5.2 ToR	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn
Khối lượng riêng đo ở 20 °C	g/cm3	GOST 18995.1, section 1	1,084	1,084	1,084
Sự co giãn của cao su	%	GOST 9.030-7 p.1	2,1	2,9	2,8
Nhiệt độ sôi	°C	ASTM D1120	112	111	115
Nhiệt độ làm lạnh	°C	GOST 28084 p 4.4	- 50	- 50	- 50
Sự sủi bọt: - Dung lượng sủi bọt A12 sau 5 phút - Mức sủi bọt ổn định	cm3	GOST 28084 p 4.6	5 1	5 1	5 1
Chỉ số ion Hydro tại 20 °C		GOST 22567.5	8,7	8,1	8,4



伝統と革新

NƯỚC RỬA KÍNH



TOTACHI ClearView NIRO -25°C

Đóng gói: 1.7L

Nước rửa kính chống đóng băng được sử dụng làm sạch cửa kính, kính chắn gió và đèn chiếu sáng của xe ô tô và chống đóng băng tạm thời những bộ phận đó đối với một số quốc gia có khí hậu lạnh. Thành phần hóa học là Isopropyl Alcohol. Totachi Clearview (-25oC) mang tính ổn định và không đóng băng kể cả tại nhiệt độ thấp, thích hợp sử dụng cho mùa đông cũng như mọi mùa trong năm. Sản phẩm này chứa chất ngăn chặn hình thành băng. Một lượng nhỏ dung dịch này tạo ra 1 màng vô hình, bảo vệ cửa kính khỏi đóng băng. Nhờ vào công thức sản xuất đặc biệt giúp loại bỏ mảng bám dầu, sương muối và côn trùng từ kính và đèn, làm sạch và sáng, vì thế mang lại sự an toàn khi xe vận hành. Dung dịch này được sử dụng làm sạch kính chắn gió và cả các bộ phận khác như cao su và kim loại, nhưng lại không làm ảnh hưởng đến nước sơn hoặc hình trang trí trên thân xe.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG: • Nhiệt độ kết tinh: -25 C

• Không có methanol

TOTACHI ® CLEARVIEW -3°C

Đóng gói: 1.8L

Nước rửa kính được sử dụng làm sạch cửa kính, kính chắn gió và đèn chiếu sáng của xe ô tô và chống đóng băng tạm thời những bộ phận đó khi sử dụng tại một số quốc gia có khí hậu lạnh. Sản phẩm này chứa chất chống đóng băng. Một lượng nhỏ dung dịch này tạo ra 1 màng vô hình, bảo vệ cửa kính khỏi đóng băng. Nhờ vào công thức sản xuất đặc biệt giúp loại bỏ mảng bám dầu, sương muối và côn trùng từ kính và đèn, làm sạch và sáng, vì thế mang lại sự an toàn khi xe vận hành. Dung dịch này được sử dụng làm sạch kính chắn gió và cả các bộ phận khác như cao su và kim loại, nhưng lại không làm ảnh hưởng đến nước sơn hoặc hình trang trí trên thân xe

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG: • Nhiệt độ kết tinh: -3 C

• Không có methanol

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Thông số	Thông số
Độ nhớt động học	cSt	ASTM D445	NA	NA
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	≤ -25	≤ -3
Khối lượng riêng tại 20 °C	kg/l	ASTM D 4052	0,868	0,985
Độ acid, pH		ASTM D2270	6,5-10,0	6,5-10,0
Màu		ASTM D1500	Xanh dương	xanh lá

TOTACHI ® CLEARVIEW (Summer) 0°C

Đóng gói: 1.7L, 4L

Nước rửa kính ClearView (dành cho mùa hè) là dung dịch rửa kính chắn gió, cửa kính xe ô tô dành cho mùa hè. Hiệu quả khi sử dụng sản phẩm là loại bỏ bụi bẩn, vết côn trùng và mảng dầu từ cửa kính, không làm ố và không làm thay đổi đặc tính quang học của kính. ClearView (mùa hè) được sản xuất kết hợp việc sử dụng nước muối và các chất làm sạch bề mặt như hóa chất chống thấm nước polyme, chất tạo mùi, chất tạo màu và chất ức chế ăn mòn an toàn với môi trường. Sản phẩm giúp cản gát nước hoạt động trơn tru hơn, ngăn ngừa mài mòn của bề mặt kính chắn gió và bảo vệ kính polycarbonate của đèn pha ô tô. Công thức sản xuất hoàn toàn an toàn cho lớp sơn, và vòng đệm cao su. ClearView có mùi rất dễ chịu được chiết xuất từ hoa anh đào.

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG: • Nhiệt độ sử dụng từ 0°C trở lên

• Không có Methanol

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Thông số
Dạng biểu hiện		GOST 28084	Chất lỏng đồng nhất trong suốt không lắng cặn
Nhiệt độ làm lạnh	°C	GOST 28084	0
Hệ số nén bề mặt	Din/cm	ToR No II.11.3, CTO 82851503-005- 2009	$3,5 \times 10^{-3}$
Chỉ số pH		GOST 22567.5	6,5 – 10,0
Mẫu		Hiện thị	Hồng

ADBLUE - Dung Dịch Xử Lý Khí Thải

Đóng gói: 20L

AdBlue là chất xử lý đặc biệt được sản xuất cơ bản bằng cách sử dụng dung dịch nước có lượng cacbamat/ure cao(32.5%), sản phẩm được thiết kế cho các dòng xe diesel tiên tiến được trang bị hệ thống xử lý khí thải. Việc sử dụng chất cacbamat sẽ làm giảm lượng khí thải độc hại oxit nito để đáp ứng các yêu cầu Euro 5 và 6, đồng thời cũng làm giảm hao xăng cho động cơ diesel đời mới. AdBlue được đưa trực tiếp vào hệ thống xả khí của xe tải đời mới. Chuyển đổi oxit nito thành phân tử vô hại nước và nito, do đó đáp ứng được tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt về khí thải. Chất xử lý này không độc hại tới con người cũng như môi trường, nó phân hủy 100%

TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG:

• BMW Group 83 19 0 441 139

• VW/Audi G 052 910 A2,

• ISO 22241-1 (official license)

• MB A 000 583 0107,

• DIN 70070,

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Đ/Vị Tính	PP Thử	Thông số	Thông số
Độ nhớt động học	cSt	ASTM D445	NA	NA
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	≤ -25	≤ -3
Khối lượng riêng tại 20 °C	kg/l	ASTM D 4052	0,868	0,985
Độ acid, pH		ASTM D2270	6,5-10,0	6,5-10,0
Màu		ASTM D1500	Xanh dương	xanh lá



伝統と革新

CÁC SẢN PHẨM KHÁC



DẦU CÔNG NGHIỆP



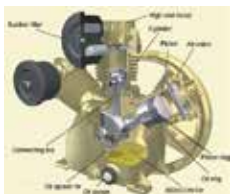
- Dầu cắt gọt



Dầu bánh răng



- Dầu Turbine



- Dầu máy nén khí



- Dầu nén lạnh



- Dầu rãnh trượt



- Dầu tuần hoàn

- Dầu chống gỉ

- Dầu truyền nhiệt





伝統と革新

PHIN LỌC CÁC LOẠI



PHIN LỌC CÁC LOẠI

TOTACHI INDUSTRIAL CO., LTD sử dụng các vật liệu lọc đời mới nhất với hiệu suất lọc, bền nhiệt và khả năng loại bỏ tạp chất cao. Sự lựa chọn chủng loại và thành phần của giấy lọc được tiến hành dựa trên cơ sở từng điều kiện sử dụng cụ thể. Đây là những yếu tố chủ chốt, cho phép kiểm soát cấu trúc lỗ rỗng và tính chất vật lý và cơ tính của vật liệu lọc. Sự cẩn trọng trong lựa chọn giấy lọc để sản xuất phin lọc của TOTACHI giúp tăng tuổi thọ sử dụng của phin lọc, không những bởi việc mở rộng bề mặt vuông của màng lọc, mà còn bởi ứng dụng sắp xếp tối ưu các lỗ rỗng với các giá trị định sẵn của thông số chính. Tất cả những yếu tố tích cực này ảnh hưởng đến yếu tố giá cả-chất lượng của phin lọc TOTACHI và đáp ứng được kỳ vọng của đa số khách hàng.



Hợp chất keo phân tử đôi và đơn được sử dụng để dán vỏ và lưới lọc. Sau khi cứng lại, hợp chất keo trở nên đàn hồi và chịu bền với vật liệu nhiệt độ cao và thấp, mang lại độ kín 100% cho màng lọc.

Do vậy, loại phin lọc cao cấp này với giá thành cao là hợp lý; ở chỗ người tiêu dùng chỉ trả để sử dụng loại phin lọc với màng lọc kín tuyệt đối.

Quy mô sản xuất của công ty cho ra đời dòng sản phẩm phin lọc đa dạng dành cho tất cả các dòng xe ô tô hiện đại. Phin lọc TOTACHI thỏa mãn những yêu cầu khắt khe nhất từ các nhà sản xuất xe hơi.

TOTACHI INDUSTRIAL CO., LTD với phương châm "Truyền thống trong chuyển động" không những thể hiện được nguồn gốc từ Nhật Bản và tuân thủ các công nghệ của Nhật Bản, mà còn thể hiện cảm xúc và phong cách sống của công ty khi thiết kế ra sản phẩm mới của mình. Các sản phẩm, được sản xuất bởi TOTACHI ® không chỉ là những sản phẩm dành cho ngành công nghiệp ô tô, mà còn chứa đựng triết lý mang lại niềm vui và sự thoải mái tới khách hàng sử dụng.

Tóm lại, TOTACHI INDUSTRIAL CO., LTD sản xuất theo nguyên tắc liên tục hoàn thiện, tiếng Nhật là "TOSAN". Giá trị cốt lõi là đội ngũ quản lý chất lượng một cách hiện đại, liên tục cải tiến và hoàn thiện. Quy định chặt chẽ đó được quyết định bởi lối sống và triết lý thâm nhuần từ đội ngũ quản lý của công ty song song với công nghệ sản xuất mới.



- LỌC GIÓ



- LỌC DẦU



- LỌC NHIÊN LIỆU



- LỌC ĐIỀU HÒA

=> Đủ loại cho các hãng xe.



伝統と革新

ẮC QUY



ẮC QUY Ô TÔ

Auto batteries

Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của khách hàng và duy trì các sản phẩm chất lượng cao, TOTACHI INDUSTRIAL CO., Ltd đã sản xuất ra dòng sản phẩm ắc quy TOTACHI mới cho các ứng dụng dành cho xe ô tô và dòng sản phẩm ắc quy mới dành cho xe máy.

- Aston martin, Benley, Land Rover, Porsche, BMW, Jaguar, Mercedes Bend, Rolls Roice, Volvo, Audi, volkswagen, Cadillac, Renault, ford, Fiat, Bungatti, Honda, Toyota, Kia, Hyundai, Mazda, Nissan, Honda, Ducati, Piaggio, Suzuki, Yamaha, Sym....
- Các dòng xe ô tô thông dụng, phổ biến như: BMW (X1,2,3,4,5,6) AUDI (A3,4,5,6,8) MERCEDES BEND(A,B,C,E,G,S) MAYBACH, VOLKSWAGEN (Passat, Polo, Tiguan, Jetta, Beetle...) LEXUS (Rx350, 470, 570...), TOYOTA (Land cruiser, Camry, Altis, Fortuner, Innova, Vios...) KIA (Morning, K3,5,7,9, Sorento...) Mazda (3,6, CX5, CX9...), HONDA (Civic, CRV, City, Accord...), NISSAN (Teana, Sunny...), Hyundai (Santafe, Sonata, Tucson, Get).....
- Các loại xe máy thông dụng của các hãng xe nổi tiếng: HONDA (CBR, SG, Pcx, Airblader, Leed, Vision, Wave...) Piaggio (LX, Liberty, Zip...) Yamaha (Novo, Nozza, Exciter, Jupiter...)

DUỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ LOẠI PHỔ BIẾN MANG TÍNH ĐẠI DIỆN



Tiêu Chuẩn Châu Âu DIN (DIN European standard)

Dung lượng A/h	Mã Hiệu	Model	Dòng khởi động nguội (CCA)	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều Cao	Chiều cao tổng thể	Sơ Đồ Cực	Chủng loại	Kiểu Lắp
55	L2	CMF55559	480-540	242	174	190	190	0	A	B13
55	L2	CMF55565	480-540	242	174	190	190	1	A	B13
60	LB2	CMF56077	480-540	242	174	175	175	0	A	B13
60	LB2	CMF56077	480-540	242	174	175	175	1	A	B13
62	L2	CMF56219	480-540	242	174	190	190	0	A	B13
62	L2	CMF56220	480-540	242	174	190	190	1	A	B13
66	L3	CMF56638	540-595	277	174	190	190	0	A	B13
66	L3	CMF56633	540-595	277	174	190	190	1	A	B13
72	L3	CMF57220	540-595	277	174	190	190	0	A	B13
72	L3	CMF57219	540-595	277	174	190	190	1	A	B13
74	L3	CMF57412	610-680	277	174	190	190	0	A	B13
74	L3	CMF57413	610-680	277	174	190	190	1	A	B13
92	L5	CMF59218	680-710	354	174	190	190	0	A	B13
100	L5	CMF60038	720-820	354	174	190	190	0	A	B13

ẮC QUY Ô TÔ
Auto batteries

DUỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ LOẠI PHỔ BIẾN MANG TÍNH ĐẠI DIỆN



TIÊU CHUẨN JIS CỦA NHẬT BẢN (JIS standard)

Dung lượng A/h	Mã Hiệu	Model	Dòng khởi động nguội (CCA)	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều Cao	Chiều cao tổng thể	Sơ Đồ Cực	Chủng loại	Kiểu Lắp
38	B19	CMF40B19L	330-370	187	127	200	220	0	B	-
38	B19	CMF40B19R	330-370	187	127	200	220	1	B	-
40	B19	CMF42B19L	330-380	187	127	200	220	0	B	-
40	B19	CMF42B19R	330-380	187	127	200	220	1	B	-
45	B24	CMF55B24L	400-430	234	127	200	220	0	B	-
45	B24	CMF55B24R	400-430	234	127	200	220	1	B	-
50	B24	CMF60B24L	430-460	234	127	200	220	0	B	-
50	B24	CMF60B24R	430-460	234	127	200	220	1	B	-
60	D23	CMF55D23L	550-580	230	172	200	220	0	A	-
60	D23	CMF55D23R	550-580	230	172	200	220	1	A	-
65	D23	CMF75D23L	550-600	230	172	200	220	0	A	-
65	D23	CMF75D23R	550-600	230	172	200	220	1	A	-
75	D26	CMF80D26L	580-620	257	172	200	220	0	A	-
75	D26	CMF80D26R	580-620	257	172	200	220	1	A	-
80	D26	CMF90D26L	600-700	257	172	200	220	0	A	-
80	D26	CMF90D26R	600-700	257	172	200	220	1	A	-
90	D31	CMF105D31L	670-740	302	172	200	220	0	A	-
90	D31	CMF105D31R	670-740	302	172	200	220	1	A	-
95	D31	CMF115D31L	750-830	302	172	200	220	0	A	-
95	D31	CMF115D31R	750-830	302	172	200	220	1	A	-
100	E41	CMF95E41L	830-860	402	171	205	226	0	A	-
100	E41	CMF95E41R	830-860	402	171	205	226	1	A	-
110	E41	CMF115E41L	830-870	402	171	205	226	0	A	-
110	E41	CMF115E41R	830-870	402	171	205	226	1	A	-

ẮC QUY XE MÁY
Motorcycle batteries

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ LOẠI PHỔ BIẾN MANG TÍNH ĐẠI DIỆN



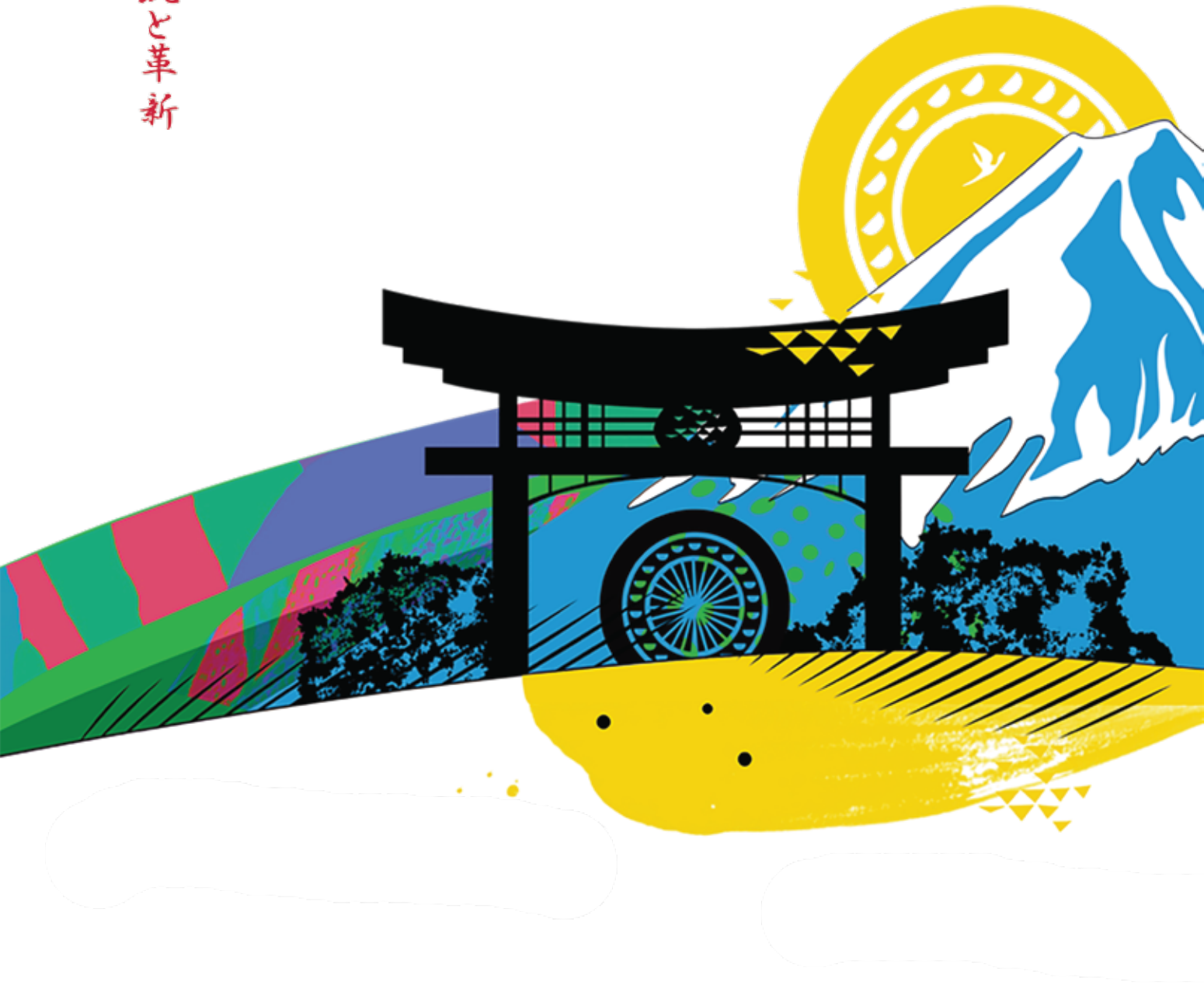
TIÊU CHUẨN JIS CỦA NHẬT BẢN

- Các loại xe máy thông dụng của các hãng xe nổi tiếng: HONDA (CBR, SG, Pcx, Airblader, Leed, Vision, Wave...) Piaggio (LX, Liberty, Zip...) Yamaha (Novo, Nozza, Exciter, Jupiter...)

Dung lượng A/h	Model	Dòng khởi động nguội (CCA)	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều Cao	Sơ đồ cực	Chủng loại
5	MF	70-80	113	70	105	-/+	YTX5L-BS
7	MF	95-105	148	86	93	+/-	YTX7A-BS
9	MF	105-115	148	86	104	+/-	YTX9-BS
9	MF	95-105	135	74	134	+/-	12N9-4B-BS
12	MF	150-165	150	87	132	+/-	YTX12-BS
14	MF	175-190	150	87	148	+/-	YTX14-BS
16	MF	195-215	150	87	161	+/-	YTX16-BS
20	MF	230-255	175,5	86,5	152,5	-/+	YTX20L-BS



伝統と革新



ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

